TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 23-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nông Thế Hạp.

+ Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 06/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đồng Văn V; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 10 năm 1999 tại xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Đồng Văn D và bà Nông Thị P; Vợ: Chu Thị V1; Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 10/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về Tội buôn bán hàng cấm.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 16/12/2023 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

- Hoàng Văn P1, sinh năm 2001,

- Triệu Văn T, sinh năm 1993,

- Hoàng Văn Đ, sinh năm 1993,

- Lục Văn T1, sinh năm 2001.

Cùng nơi cư trú: Xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Hoàng Văn H, sinh năm 1989 và Lục Văn K, sinh năm 1993. Cùng nơi cư trú: Xóm Đ, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 16/12/2023, tổ công tác Công an thị trấn T chủ trì phối hợp với Công an xã L, huyện T tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực giáp ranh giữa tổ dân phố C, thị trấn T và xóm H, xã L phát hiện Đồng Văn V đang đi bộ theo hướng từ tổ dân phố C, thị trấn T đến xóm H, xã L. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, qua khai thác nhanh V thừa nhận là người nghiện ma túy, đồng thời tự giác lấy từ trong túi quần bên phải V đang mặc ra 01 gói chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. V khai số chất bột màu trắng trên là ma túy, loại Heroine mua về sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định, ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại IPHONE và số tiền 400.000 đồng.

Cùng ngày, lực lượng chức năng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đồng Văn V nhưng không phát hiện thêm đồ vật tài liệu liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 23/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng thu giữ, kết quả: Gói chất bột màu trắng bắt quả tang trên người của Đồng Văn V có khối lượng 1,43 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột màu trắng đã thu giữ trên. Tại bản Kết luận giám định số 20/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại:* ***Heroine***".

Tại Cơ quan điều tra, Đồng Văn V khai: Gói chất bột màu trắng lực lượng chức năng thu giữ là ma túy, loại Heroine. V mua về mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho người khác để kiếm lời. Từ tháng 3/2023 đến khi bị bắt, V đã bán ma túy cho những người sau: Hoàng Văn P1 01 lần 500.000 đồng, thời gian vào buổi trưa ngày 15/12/2023. Triệu Văn T 01 lần 200.000 đồng, thời gian buổi chiều ngày 15/12/2023. Hoàng Văn Đ 01 lần 200.000 đồng, thời gian vào buổi chiều ngày

15/12/2023. Lục Văn T1 01 lần 200.000 đồng, thời gian khoảng 17 giờ ngày 16/12/2023. Hoàng Văn H 02 lần, lần thứ nhất bán 01 gói 500.000 đồng vào ngày 15/12/2023, lần thứ hai 01 gói 200.000 đồng vào buổi trưa ngày 16/12/2023. Lục Văn K 01 lần 450.000 đồng, thời gian buổi chiều ngày 16/12/2023. Địa điểm mua bán trái phép chất ma túy ở ngoài đường, gần bãi gạch thuộc xóm L, xã L. Người mua liên lạc bằng hình thức gọi điện qua mạng ZALO để hẹn địa điểm, số tiền và thời gian giao dịch. Số ma túy thu giữ V mua với Đinh Ích A ở xóm N vào ngày 14 tháng 12 năm 2023 với số tiền 4.500.000 đồng. Trước đó V còn được mua với anh 02 lần, lần đầu vào tháng 3 và lần thứ hai vào tháng 4/2023 mỗi lần 2.000.000 đồng.

Về số tài sản tạm giữ xác định được: 01 điện thoại IPHONE bị cáo dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy, số tiền 400.000 đồng bị cáo bán ma túy có được.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSTK ngày 06/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đồng Văn V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bản thân nghiện nên ngoài việc mua ma túy về sử dụng thì bị cáo còn bán từ đầu tháng 3 năm 2023 để kiếm lời. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người với số lần, số tiền như Cao trạng đã truy tố. Nguồn gốc ma túy thu giữ lúc bắt là do bị cáo mua với Đinh Ích A ở xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Việc mua bán chỉ có bị cáo với Anh biết, ngoài ra không có tài liệu chứng minh. Đối với điện thoại và tiền thu giữ có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo. Nay bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Văn V từ 07 - 08 năm tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và số tiền 400.000đ. Truy thu bị cáo số tiền 1.850.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước; Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát

nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 18 giờ 00 phút ngày 16/12/2023, tổ công tác Công an thị trấn T chủ trì phối hợp với Công an xã L, huyện T tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực giáp ranh giữa tổ dân phố C, thị trấn T và xóm H, xã L phát hiện Đồng Văn V đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 1,43gam. Mục đích để bản thân sử dụng và bán kiếm lời. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo đã bán ma túy 07 lần cho 06 người, thu được số tiền 2.250.000đồng. Cụ thể: Hoàng Văn P1 01 lần 500.000 đồng, Triệu Văn T 01 lần 200.000 đồng, Hoàng Văn Đ 01 lần 200.000 đồng, Lục Văn T1 01 lần 200.000 đồng, Hoàng Văn H 02 lần, lần thứ nhất bán 01 gói 500.000 đồng, lần thứ hai 01 gói 200.000 đồng, Lục Văn K 01 lần 450.000 đồng. Hình thức giao dịch là điện thoại trước hẹn địa điểm hoặc đến gặp trực tiếp bị cáo để mua ma túy, địa điểm bán ngoài đường liên xóm.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận và nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Về nhân thân: Bị cáo nhận thức được việc sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, điều này thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo nên là người có nhân thân xấu. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian để răn đe bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đưa ra là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và số tiền 400.000đ liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về số tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo bán ma túy 07 lần cho 06 người thu về số tiền 2.250.000đ, đã tạm giữ 400.000đ. Vì vậy, cần truy thu đối với bị cáo số tiền 1.850.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Đồng Văn V khai mua với Đinh Ích A ở xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quá trình xác minh xác định được, hiện nay Đinh Ích A đang bị xử lý trong một vụ án khác về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không đề nghị xử lý Đinh Ích A trong vụ án này là đúng quy định pháp luật

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Văn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đồng Văn V 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 16/12/2023.

3. Truy thu bị cáo số tiền 1.850.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Đồng Văn V xảy ra ngày 16/12/2023";

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Số 20/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Đồng Văn V".

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và số tiền 400.000đ.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đồng Văn V phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L *(bằng TB);*
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Tùng